



**TỔNG CỤC THỂ DỤC THỂ THAO
VIỆN KHOA HỌC THỂ DỤC THỂ THAO**

TỔNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

GS.TS. Lê Văn Lâm

GS.TS. Dương Nghiệp Chí

GS.TS. Lưu Quang Hiệp

GS.TS. Nguyễn Xuân Sinh

GS.TS. Lâm Quang Thành

PGS.TS. Phạm Ngọc Viên

PGS.TS. Trần Đức Dũng

PGS.TS. Lương Kim Chung

PGS.TS. Nguyễn Hồng Dương

TS. Đoàn Thao

TS. Nguyễn Thế Truyền

TS. Hoàng Công Dân

TS. Nguyễn Hoàng Thụ

TS. Đàm Quốc Chính

TS. Trần Đức Phấn

TS. Lê Hồng Sơn

TS. Đặng Hà Việt

TS. Ngô Ích Quân

TS. Trần Hiếu

TS. Nguyễn Thy Ngọc

TS. Nguyễn Huy Nam

TS. Phạm Thị Thanh Hương

BAN THƯ KÝ TÒA SOẠN

ThS. Từ Thị Thanh Bình

Đào Trúc Quỳnh

TÒA SOẠN

141 Nguyễn Thái Học - Hà Nội

Tel: 024.37330286;

Email: vkhtdt@hn.vnn.vn

Giấy phép xuất bản

Số 1423/GP-BTTTT do

Bộ Thông tin và Truyền thông

cấp ngày 31 tháng 8 năm 2011

TẠO ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC TRONG PHÁT TRIỂN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI, SÁNG TẠO Ở VIỆT NAM

Nhân Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5), Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc đã có bài viết đưa ra những định hướng, giải pháp tạo đột phá chiến lược thúc đẩy phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới, sáng tạo tại Việt Nam. Trong bài viết của mình, Thủ tướng khẳng định, Việt Nam kiên định xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, coi đây là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững đất nước. Để đạt được mục tiêu này, Thủ tướng đặt ra sự cần thiết phải có một chiến lược phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo làm cơ sở nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; cần phải xác định khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo phải là nền tảng thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững đất nước, là lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực chính của mô hình phát triển kinh tế - xã hội. Thủ tướng đưa ra những mặt đạt được và khẳng định rằng khoa học, công nghệ có nhiều tiến bộ, đạt được những thành tựu quan trọng, đóng góp đáng kể cho tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Tuy nhiên, cần phải nhìn thẳng vào thực tiễn và khó khăn, vướng mắc để thấy rằng phát triển khoa học - công nghệ và đổi mới, sáng tạo của Việt Nam còn nhiều hạn chế, bất cập. Trước hết là nhận thức của các cấp, các ngành và các địa phương về vai trò của khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo còn chưa đầy đủ, toàn diện. Hành lang pháp lý và cơ chế, chính sách còn thiếu đồng bộ, chưa thực sự tạo động lực cho ứng dụng phát triển khoa học, công nghệ. Năng lực khoa học, công nghệ và đổi mới, sáng tạo còn hạn chế và hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia còn non trẻ, manh mún. Các trường đại học thiên về đào tạo hơn nghiên cứu, nếu có nghiên cứu thì tính ứng dụng không cao; rất thiếu sự kết nối hiệu quả giữa các trường đại học, viện nghiên cứu và khu vực kinh doanh, dịch vụ công; đồng thời, chưa thực sự có những chính sách tốt, cơ chế tốt, hoặc đặt ra những bài toán hay, đúng tầm để kích thích sáng tạo và sự cống hiến của đông đảo các nhà khoa học và chuyên gia đối với phát triển kinh tế - xã hội nước nhà.

Từ thực trạng trên, Thủ tướng yêu cầu ngành Khoa học và Công nghệ cần phối hợp các bộ, ngành, tổ chức liên quan tham mưu, đề xuất giải pháp, tập trung vào 5 vấn đề lớn, trong đó một vấn đề quan trọng có liên quan đến việc phát huy vai trò và tạo cơ chế phù hợp để các trường đại học, viện nghiên cứu có thể tăng cường nền tảng vốn con người cho đổi mới, sáng tạo và cần tạo ra một nguồn lực con người có trình độ và tính sáng tạo cao.

Để thực hiện các vấn đề trọng tâm trên, Thủ tướng yêu cầu các bộ, ngành, địa phương cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong chỉ đạo phát triển khoa học - công nghệ, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế, chính sách, với những cơ chế đặc thù, cạnh tranh để tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển. Tập trung hoàn thiện hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia với doanh nghiệp là trung tâm, khuyến khích sự sáng tạo của người dân, gắn kết chặt chẽ giữa viện nghiên cứu, trường đại học với doanh nghiệp, dịch vụ công nhằm kiến tạo và tích lũy tài sản trí tuệ, tạo ra nguồn nhiên liệu mới cho tăng trưởng kinh tế nhanh, bao trùm và bền vững.

TRONG SỐ NÀY

1 Lý luận thể dục thể thao

ThS. Lê Việt Hùng; ThS. Nguyễn Thị Bé

Tấm gương đạo đức sáng ngời của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã soi sáng để toàn thể cán bộ, giáo viên, huấn luyện viên trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh noi theo.

4

2 Huấn luyện thể thao

**PGS.TS. Nguyễn Danh Hoàng Việt;
ThS. Nguyễn Thị Hồng Liên; ThS. Lưu Xuân Thái**

Giải pháp phát triển nguồn nhân lực cho các Trung tâm đào tạo vận động viên bóng đá trẻ.

7

ThS. Trịnh Kiên

Đánh giá sự khác biệt về sức bền chuyên môn của nữ vận động viên bóng đá lứa tuổi 16 - 17 thành phố Hà Nội theo vị trí chuyên môn thi đấu.

12

3 Thể dục thể thao quần chúng và trường học

TS. Hồ Mạnh Trường; ThS. Nguyễn Danh Nam

Thực trạng tập luyện ngoại khóa môn thể thao chuyên ngành của sinh viên chuyên ngành Bóng bàn - ngành Giáo dục thể chất - trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

15

ThS. Nguyễn Xuân Phúc; ThS. Nguyễn Thành Cao

Đánh giá thực trạng thể lực của sinh viên trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

20

TS. Lê Văn Bé Hai

Lựa chọn và ứng dụng một số bài tập nâng cao hiệu quả đòn chân tấn công sử dụng trong đối kháng của nam sinh viên vovinam năm thứ 3 chuyên ngành Huấn luyện thể thao trường Đại học Thể dục thể thao thành phố Hồ Chí Minh.

23

ThS. Ngô Quang Trung

Lựa chọn một số biện pháp nâng cao mật độ vận động trong giờ học giáo dục thể chất cho sinh viên Học viện Tài chính.

28

15



(Ảnh minh họa)

ThS. Trương Văn Lợi

Hiệu quả của một số bài tập đến sự phát triển thể lực chuyên môn cho sinh viên học karatedo ngoại khóa tại trường Đại học Đồng Tháp.

31

ThS. Trịnh Văn Giáp

Thực trạng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn trong giảng dạy môn võ thuật công an nhân dân cho học viên trường Đại học Phòng cháy chữa cháy.

36

ThS. Nguyễn Quang San

Nghiên cứu nhu cầu và nội dung hoạt động của câu lạc bộ thể thao giải trí ở trường Đại học Lâm nghiệp.

39

TS. Phùng Xuân Dũng; ThS. Phùng Xuân Trường; Nguyễn Thị Hồng Nhung

Biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho sinh viên dài hạn hệ dân y học viện Quân y.

44

**TS. Trần Lê Nhật Quang;
TS. Phạm Hoàng Tùng**

Thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả giảng dạy giáo dục thể chất nâng cao cho sinh viên Đại học Đà Nẵng.

49

ThS. Lê Đức Long

Xây dựng chương trình dạy bơi ban đầu cho trẻ em 7 - 8 tuổi các tỉnh, thành miền Bắc.

53

TS. Lê Vương Anh;

ThS. Nguyễn Danh Nam

Ứng dụng và đánh giá nhóm phương pháp dạy học lý thuyết cho sinh viên chuyên ngành bóng bàn ngành giáo dục thể chất trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh.

58

ThS. Trần Huy Thảo

Thực trạng hoạt động câu lạc bộ thể dục thể thao của sinh viên học viện Tài chính.

62

TS. Đồng Hương Lan

Thực trạng thể chất của học sinh tiểu học tỉnh Thanh Hóa.

66

PGS.TS. Đặng Thị Hồng Nhung

Lựa chọn giải pháp khôi phục trò chơi phổ cập ở nông thôn và trong các lễ hội truyền thống ở Việt Nam.

72

4 Y học và Dinh dưỡng thể thao

TS. Trần Kim Tuyến

Diễn biến hồi phục chức năng tim mạch và sinh hóa huyết học của vận động viên pencat si lat trình độ cao sau bài tập công suất trung bình.

77

CONTENT

1 Sport theory

MA. Le Viet Hung; TMA. Nguyen Thi Be
Shining moral example of President Ho Chi Minh of illumination for officials, teachers and coaches in Bac Ninh Sports University to follow. 4

Sports training 2

Associate Professor, PhD. Nguyen Danh Hoang Viet; MA. Nguyen Thi Hong Lien; MA. Luu Xuan Thai
Solution for human resources development at young football training centers. 7

MA. Trinh Kien
Evaluating the difference on the specialization strength of the female footballers of the age 16 - 17 of hanoi city by the competition location. 12

3 Sport for all and sport school

PhD. Ho Manh Truong; MA. Nguyen Danh Nam
Extracurricular training status of sports specialization of students at the departments of table tennis-physical education in Bac Ninh sport university. 15

MA. Nguyen Xuan Phuc; MA. Nguyen Thanh Cao
Assessment of student fitness at Ho Chi Minh city University of Food industry. 20

PhD. Le Van Be Hai
Choosing some exercises to improve leg attack efficiency to be used in fighting of the 3rd male vovinam students at the specialized training in Ho Chi Minh city University of sport. 23

ThS. Ngô Quang Trung
Choosing some solutions to improve mobility in the density of physical education for financial academis students. 28

MA. Truong Van Loi
Effect of some exercises on the development of professional fitness for extracurricular Karatedo students at Dong Thap University. 31



28

(Ảnh minh họa)

MA. Trinh Van Giap
Current status of training professional physical fitness task in teaching people's police martial arts for students of the university of fire fighting and prevention. 36

MA. Nguyen Quang San
Research on needs and activities' content of entertainment sport club at the Vietnam National University of Forestry. 39

PhD. Phung Xuan Dung; MA. Phung Xuan Truong; Nguyen Thi Hong Nhung
Application of some speed power development exercises to prepare jumping to improve achievement for women's long jump athlete of the 11th Athletics grade team at Luong Son Secondary School in Hoa Binh Province. 44

PhD. Tran Le Nhat Quang; PhD. Pham Hoang Tung
Current situation and effective solutions for enhancing methods of physical education teaching to students of advanced classes at the university of Da Nang. 49

MA. Le Duc Long
Initial swimming training program for children ages 7 - 8 in the Northern provinces. 53

PhD. Le Vuong Anh; MA. Nguyen Danh Nam
Application and evaluation of theory teaching method group for table tennis students of the physical education department at bac ninh sport university. 58

MA. Tran Huy Thao
Reality activities of sport club for students at the financial academy. 62

PhD. Dong Huong Lan
Physical reality of pupils at primary schools in Thanh Hoa province. 66

Associate Professor, PhD. Dang Thi Hong Nhung
Choosing some solutions to restore the popular games in rural areas and in Vietnamese traditional festivals. 72

4 Medicine and sport nutrition

PhD. Tran Kim Tuyen
Version movement for the cardiovascular and biochemical function of elite pencat silats athlete after the medium capacity training. 77

72



(Ảnh minh họa)